

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HSST
Ngày: 15-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vững.

Ông Nguyễn Thành Công.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Bà Hứa Thị Cẩm Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST - HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Duy K, sinh ngày: 25/4/1995.

Nơi thường trú: Ấp E, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Nay là: Ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nơi ở hiện nay: Ấp A, xã N, huyện B, tỉnh Long An. Nay là: ấp A, xã B, tỉnh Tây Ninh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh K1 và bà Nguyễn Thị L; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án (2): Bản án số: 17/2022/HSST ngày 24/02/2022, của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 23/11/2022 và Bản án số: 95/2023/HSST ngày 01/8/2023, của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 28/6/2024; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/9/2020, bị Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, nộp phạt ngày 22/10/2020 và

Quyết định số 21/2021/QĐ-TA ngày 17/5/2021, của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 15/4/2022, được Tòa án nhân huyện T, tỉnh Long An miễn chấp hành phần thời gian còn lại theo Quyết định số 76/2022/QĐ-TA; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Mai Trọng H, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú cũ: B đường H, Phường A, Quận E, Tp ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Minh T, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú cũ: B đường P, Phường C, Quận H, Tp ..

Người chứng kiến: Chung Trọng K2, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú cũ: ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp V, xã P, tỉnh Tây Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định đi tìm tài sản của người khác để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 12 giờ ngày 22/4/2025, Trần Duy K là người có hai tiền án, chưa được xóa án tích, sử dụng điện thoại sim số 0328.202.890 đặt xe ô tô taxi qua ứng dụng Xanh SM đi đến khu dân cư N thuộc ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An (Nay là ấp V, xã P, tỉnh Tây Ninh) để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nơi, K yêu cầu tài xế Trần Minh T dừng xe bên đường, còn K xuống xe đi bộ đến cửa sau căn nhà BM32 03-04 trong khu dân cư Năm Sao do ông Mai Trọng H làm chủ, lén lút đột nhập vào trong lấy trộm 01 tivi hiệu Ariang 65 inch và 02 loa hiệu Torimy, rồi khiêng ra xe ô tô taxi. Sau đó, K yêu cầu anh T chở về thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (nay là xã B, tỉnh Tây Ninh). Khi xe chạy đến cổng của khu dân cư N thì bị anh Chung Trọng K2 (bảo vệ trực tại cổng ra vào) phát hiện và yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lợi dụng lúc bảo vệ đang làm việc với tài xế ô tô thì K tẩu thoát, để lại tài sản vừa trộm được trên xe. Qua truy xét, Cơ quan Công an mời K về làm việc. Tại đây, K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐGTS ngày 01/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 tivi nhãn hiệu Ariang 65 inch, trị giá 1.900.000 đồng và 02 loa nhãn hiệu Torimy, trị giá 900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSKV7, ngày 31/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Duy K từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tang vật: quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho bị hại Mai Trọng H 01 tivi hiệu Ariang 65 inch và 02 loa hiệu Torimy, là phù hợp. Đối với 01 (một) điện thoại di động và thẻ sim số 0328.202.890 bị cáo sử dụng liên lạc đặt taxi, bị cáo làm rơi mất, không thu hồi được, nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Mai Trọng H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu. Đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/4/2025, tại căn nhà số BM32 03-04 của anh Mai Trọng H trong khu dân cư N thuộc ấp V, xã P, tỉnh Tây Ninh, bị cáo K đã lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản gồm: 01 tivi nhãn hiệu Ariang 65 inch và 02 loa nhãn hiệu Torimy của ông Mai Trọng H. Theo Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS, ngày 01/5/2025, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự

huyện C xác định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng). Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy bản thân bị cáo là người có 02 (hai) tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, cụ thể: Bản án số: 17/2022/HSST ngày 24/02/2022, của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù, chấp hành xong ngày 23/11/2022 và Bản án số: 95/2023/HSST ngày 01/8/2023, của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù, chấp hành xong ngày 28/6/2024, chưa được xóa án tích. Ngày 22/4/2025 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý. Nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự và là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự: không

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu; có hai tiền án như đã phân tích [3] và ngày 07/9/2020, bị Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và Quyết định số 21/2021/QĐ-TA ngày 17/5/2021, của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với anh Trần Minh T là tài xế xe ô tô công nghệ Xanh SM, có hành

vi chớ bị cáo K đến khu dân cư Năm S, nhưng anh T không biết mục đích của bị cáo K đi trộm cắp tài sản, nên không xem xét xử lý.

[9] Về tang vật thu giữ: quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho bị hại Mai Trọng H 01 tivi hiệu Ariang 65 inch và 02 loa hiệu Torimy, là phù hợp. Đối với 01 (một) điện thoại di động và thẻ sim số 0328.202.890 bị cáo sử dụng liên lạc đặt taxi, tại phiên tòa bị cáo khai là đã làm rơi mất, không thu hồi được, nên không đề cập đến.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại Mai Trọng H vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thẻ hiện (*bút lục 97A-97B*) ông H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện không yêu cầu, nên không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Duy K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Duy K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/5/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu Vực 7, tỉnh Tây Ninh;
- THA dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 15 tháng 8 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vững.

Ông Nguyễn Thành Công.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS, ngày 01/8/2025 đối với bị cáo: Trần Duy Khanh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy Khanh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Duy Khanh 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/5/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

ĐẶNG VĂN VŨNG – NGUYỄN THÀNH CÔNG NGUYỄN ĐỨC BẢO